

Bản án số: 519/2024/HS-PT

Ngày: 28 - 10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Ngọc Thái

Ông Trần Đức Kiên

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Võ Ngọc Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 450/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo **Trần nam T** về tội “Giết người”; do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Nam T; sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: **thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T1** và bà **Lưu Thị H**; bị cáo có vợ là chị **Đặng Thị Phương O** (đồng thời là bị hại trong vụ án) và có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; hiện đều cư trú tại **thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ**, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông **Nguyễn Xuân P** - Luật sư **Công ty L - Đoàn luật sư Đ** (có mặt). Địa chỉ: **A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: bà **Đặng Thị Phương O**, sinh năm 2002; địa chỉ: **thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Trần Nam T** và bị hại chị **Đặng Thị Phương O** là vợ chồng, có một con chung, tại thời điểm tháng 11/2023 chị **O** đang mang thai con thứ hai ở tuần thứ 33. Gia đình bị cáo sống chung với ông **Trần Văn T1** và bà **Lưu Thị H** (là bố mẹ của bị cáo **T**) tại **thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Quá trình chung sống do bị cáo **T** hay đi nhậu nhẹt đêm khuya nên giữa bị cáo **T** và chị **O** thường xuyên cãi nhau. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/11/2023 bị cáo **T** ngồi ở bàn gỗ trước cửa phòng bếp để hút thuốc lá, chị **O** đi đến nói chuyện với **T** rồi hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Bị cáo **T** đứng dậy dắt xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ, biển số 47T1-335.01 để rút xăng từ xe máy ra can (loại can 05 lít) để cho ông **T1** đổ vào máy phát cỏ. Trong lúc bị cáo **T** đang hút xăng ra can nhựa được khoảng hơn 01 lít xăng thì chị **O** đứng gần tiếp tục trách móc bị cáo **T**. Bực tức nên bị cáo **T** cầm can xăng hất lên người và đổ xăng lên cổ của chị **O** thì chị **O** bỏ chạy. Bị cáo **T** liền chạy lại chỗ bàn uống nước lấy một cái bật lửa màu đỏ đuổi theo, khi chị **O** chạy đến cổng sân thì bị cáo **T** đuổi kịp và tiếp tục hất xăng lên người của chị **O** thêm hai lần nữa rồi cầm bật lửa đốt và tiếp tục hất xăng lên người chị **O** một lần nữa. Thấy bị cháy nên chị **O** chạy lại chỗ bể nước, bị cáo **T** cũng chạy đến lấy nước đổ lên người chị **O** để dập lửa. Sau khi dập được lửa thì bị cáo **T** gọi điện thoại cho ông **Đặng Văn G** (là bố ruột của chị **O**), nói việc mình dùng xăng đốt chị **O**, đồng thời nhờ ông **G** đến chở chị **O** đi cấp cứu. Sau đó chị **O** được đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện Đ1**, sau đó chuyển đến **Bệnh viện Đ2**, rồi tiếp tục điều chuyển đến điều trị tại **Bệnh viện C tại thành phố Hồ Chí Minh**.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 01/KLTgTHS-PY ngày 07/12/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ**, kết luận thương tích đối với **Đặng Thị Phương O**: Bỏng vùng cổ mặt, thân, tay (T), chân (T) diện # 14% độ II B. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 15%. Chưa đánh giá được các di chứng do bỏng. Cơ chế hình thành vết thương do nhiệt độ cao gây nên.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 172/KLTTCT-PY ngày 02/02/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ** kết luận đối với **Đặng Thị Phương O**: Sẹo bỏng rải rác vùng mặt (mi trên mắt phải, má phải, má trái, thái dương trái), diện tích khoảng 1%; Sẹo bỏng xơ cứng, dính vùng cổ trước và hai bên, diện tích khoảng 2%; Sẹo bỏng tay trái, diện tích khoảng 6%; Sẹo bỏng hông lưng trái, vùng thắt lưng trái, diện tích khoảng 1%; **S** lấy da để ghép vùng mặt trước đùi trái, diện tích khoảng 3%; Sẹo bỏng mặt sau đùi trái, diện tích khoảng 3%; **S** lấy da để ghép mặt trước cẳng chân trái, diện tích khoảng 1%; Sẹo bỏng mặt sau cẳng chân tới gót chân trái, diện tích khoảng 3%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%. Cơ chế hình thành tổn thương: Bỏng để lại sẹo rải rác vùng mặt (mi trên mắt phải, má phải, má trái, thái dương trái), tay trái, hông lưng trái, mặt sau đùi trái, mặt sau cẳng chân trái tới gót chân trái; sẹo

xơ cứng, dính vùng cổ trước và hai bên là do nhiệt độ cao gây nên. Sẹo mặt trước đùi trái, mặt trước trong cẳng chân trái là do phẫu thuật lấy da để ghép da tự thân.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Nam T** phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Trần Nam T** 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 28/11/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

[3] Kháng cáo:

Ngày 14 - 8 - 2024, bị hại **Đặng Thị Phương O** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nêu lý do kháng cáo là: “nguyên nhân dẫn đến sự việc bị cáo phạm tội là do tôi nông nổi do đang mang thai nóng nảy chửi càn xúc phạm nhiều lần mặc dù chồng tôi đã nói tôi rút đi nơi khác để chồng tôi làm rồi nhưng tôi vẫn ngang ngược đối đầu bức xúc quá chồng tôi không kiềm chế được”. Đồng thời, bị hại cũng xác định là ngay sau phạm phạm tội, bị cáo đã lấy nước ta dập lửa và kêu cứu. Bị hại cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo có công cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương, bị hại mong muốn bị cáo được giảm hình phạt ở mức nhẹ nhất để được sớm trở về với gia đình.

Ngày 19-8-2024 bị cáo **Trần Nam T** kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nêu lý do kháng cáo là mức hình phạt quá cao.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo ăn năn hối lỗi, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình; gia đình bị cáo có Cha có công cách mạng, có người thân trong gia đình là liệt sỹ.

Bị hại giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên nội dung trình bày như trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: do những người kháng cáo cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới,

nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/11/2023 tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, giữa bị cáo Trần Nam T và bị hại chị Đặng Thị Phương O có cãi nhau. Bị cáo T đã dùng xăng đổ nhiều lần lên người, lên cổ chị O, khi chị O bỏ chạy thì bị cáo lại đuổi theo rồi dùng bật lửa châm đốt, làm bỏng vùng mặt, cổ, tay, chân (toàn thân) chị O. Hậu quả làm cho chị O bị thương tích với tỷ lệ là 27%. Mặc dù chỉ là việc cãi cọ nhau nhỏ nhặt trong cuộc sống vợ chồng và với nguyên nhân là bị cáo ít có sự quan tâm đến đời sống gia đình, nhưng bị cáo đã đổ xăng lên người chị O rồi châm lửa đốt, hành vi này hoàn toàn có thể dẫn đến chết người nếu không cứu chữa kịp thời. Khi thực hiện hành vi, bị cáo biết chị O đang mang thai, bị cáo nhận thức và thấy trước hành vi của bị cáo có khả năng dẫn đến hậu quả chết người. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” với các tình tiết định khung “giết phụ nữ mà biết là có thai” và “có tính chất côn đồ”, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xem xét về hình phạt:

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và đã được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; đồng thời, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 15 năm tù là có căn cứ, bảo đảm phục vụ cho việc giáo dục, phòng chống tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm những người kháng cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo có công cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương, bị hại xin được giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại và bị cáo, giảm cho bị cáo một phần

hình phạt. Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự, nhưng do bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt, đồng thời hành vi của bị cáo nhiều lần tạt xăng cho dù bị hại đã bỏ chạy, do đó không áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, để bảo đảm mức hình phạt góp phần răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

[4] Các phần quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo **Trần Nam T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Trần Nam T** và bị hại **Đặng Thị Phương O**, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bị cáo **Trần Nam T** 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 28-11-2023.

3. Các quyết định còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét, việc thi hành án được thực hiện theo bản án sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long

- Luru HSVA, PHCTP, LT.